TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN LẠC** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06 /2022/HNGĐ-ST
Ngày: 10 - 5- 2022
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN LẠC – TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*:** Ông **Bùi Đình Dũng**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Bùi Thị Liên** và Bà **Đinh Thị Phong**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Tăng Thị Hồng** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Thành Công** - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình mở phiên tòa xét xử công khai vụ án Dân sự thụ lý số 40/2021/TLST– HNGĐ ngày 04/5/2021, về "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn*:* Anh **Nguyễn Văn Th**, sinh năm 1992

Trú tại: Xóm ĐN, xã ĐT, huyện YT, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Chị **Bùi Thị D**, sinh năm 1998

Trú tại: Xóm HT, xã NM, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình

Người Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị D: Bà **Phùng Thị Thoa**. Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp Pháp lý tỉnh Hòa Bình.

Nội dung vụ án:

****Theo đơn khởi kiện và quá trình cung cấp chứng cứ,hòa giải nguyên đơn anh Th trình bày*:**

Về quan hệ hôn nhân: Ngày 02 tháng 10 năm 2017, anh kết hôn với chị Bùi thị D trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã ĐT, huyện YT, tỉnh Nghệ An. Sau kết hôn, do cả hai cùng đi làm thuê nên vợ chồng sống riêng tại nhà thuê ở Bắc Ninh, Quá trình chung sống, vợ chồng chỉ hạnh phúc một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do trái ngược về quan điểm sống, vợ chồng không hòa hợp nên thường xuyên cãi vã, xung đột. Nhất là sau khi có con đầu lòng: Anh muốn chị D đưa con về quê tại xã ĐT, huyện YT, tỉnh Nghệ An sinh sống cùng bố mẹ anh và chăm lo cho con cũng như chăm sóc bố mẹ chồng; còn anh đi làm lo kinh tế gia đình nhưng chị D không chịu. Đến tháng 2 năm 2020, anh đưa mẹ con chị D về quê để thể hiện rõ quan điểm trên nhưng khi anh đi làm. Chị D ôm con bỏ về quê Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình sinh sống, anh và cả hai bên gia đình khuyên giải nhưng chị D không nghe.

Mâu thuẫn vốn có của vợ chồng lại phát sinh và ngày càng nặng nề. Anh và chị D đã sống ly thân từ đó đến nay; không ai quan tâm đến ai nữa. Đến nay: Thấy tình cảm cợ chồng không còn anh Th xin ly hôn chị D để giải phóng cho nhau. Về con chung: Quá trình hôn nhân, vợ chồng có một con chung là Nguyễn Thảo M, sinh ngày 13/01/2018. Khi ly hôn anh Th xin được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung và không yêu cầu chị D đóng góp, cấp dưỡng nuoi con chung. Về tài sản chung: Không có tài sản chung. Về công nợ chung: Không có. Về án phí ly hôn sơ thẩm, anh xin chịu toàn bộ.

Anh Th xuất trình những tài liệu chứng cứ sau:

1/ Bản chính giấy chứng nhận kết hôn Nguyễn Văn Th và Bùi Thị D

2/ 01 bản sao CMTND của anh Nguyễn Văn Th.

3/ 01 bản sao CMTND của chị Bùi Thị D

4/ 01 bản sao hộ khẩu gia đình mang tên chủ hộ Nguyễn Văn Đ.

5/ 01 bản trích lục khai sinh con chung Nguyễn Thảo M.

6/ 01 Bản sao hộ khẩu gia đình mang tên chủ hộ Bùi Văn X.

7/ 01 bản Giấy xác nhận công tác.

8/ 15 bản sao giấy chi lương (Từ bút lục 22 đên 36).

Phía bị đơn - chị D tại các bản tự khai và các biên bản hòa giải trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Xác nhận vợ chồng kết hôn hợp pháp, quá trình chung sống có xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn kéo dài và đã sống ly thân từ tháng 2 năm 2020. Quá trình ly thân, vợ chồng không ai quan tâm đến ai. Nay anh Th xin ly hôn chị D đồng ý. Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng có một con chung là Nguyễn Thảo M, sinh ngày 13/01/2018. Khi ly hôn chị D cho rằng cháu Thảo M từ khi sinh ra cũng một tay chị chăm sóc, có chăng cũng chỉ có sự giúp đỡ của ông bà ngoại; còn anh Th và gia đình nhà nội không có trách nhiệm gì; không nuôi dưỡng và cũng không cho chị tiền của để nuôi dưỡng cháu. Vì vậy chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Thảo M và không yêu cầu anh Th đóng góp, cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung: Anh Th đi làm ăn, có lương không góp với chị để chị nuôi con mà giữ hết gửi về cho bố mẹ xây nhà ở Nghệ An nhưng chị coi như không có tài sản chung và không yêu cầu gì. Về công nợ chung: Không có. Về án phí ly hôn sơ thẩm, anh Th là nguyên đơn và xin chịu toàn bộ, chị không có ý kiến gì..

Chị D xuất trình cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ sau:

1/ 01 bản sao kê tài khoản từ ngày 01/01/2021 đến ngày 05/5/2021 của Bùi Thị D tại VIETCOMBANK (Từ bút lục 55 đến 59)

2/ 01 bản sao Giấy chi lương của Bùi Thị D tháng 6/2021.

Quá trình giải quyết vụ án anh Th xuất trình thêm bản sao kê tài khoản của Nguyễn Văn Th từ ngày 23/4/2021 đến ngày 25/9/2021 tại VIETCOMBANK(Từ bút lục 86 đến 95).Anh Th còn xuất trình thêm các bản sao thông tin dữ liệu lương, các bản sao lương (Từ bút lục 96 đến 105)

Quá trình giải quyết vụ án chị D xuất trình thêm Hợp đồng lao động(Từ bút lục 129 đến 131).Bản xác nhận lương, các bản xác nhận của trường mầm non TL và xác nhận tiêm chủng của trạm y tế xã NM với cháu Nguyễn Thảo M (Từ bút lục 133 đến 134)

Quá trình giải quyết vụ án: Vì các bên không thống nhất được quan điểm giải quyết nên Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình đã đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa các bên vẫn không thống nhất được quan điểm giải quyết; Đại diện Viện kiểm sát cũng đã đưa ra quan điểm phát biểu; các đương sự cũng đã tranh luận và luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn cũng đã đưa ra quan điểm. Hội đồng xét xử cũng đã vào nghị án và sau khi thảo luận đã quyết định ngừng phiên tòa để xác minh làm rõ thêm chứng cứ là hợp đồng lao động và xác nhận lương của bị đơn mới xuất trình tại phiên tòa.

Sau khi ngừng phiên tòa, Thẩm phán chủ tọa phiên tòa hết nhiệm kỳ và phải chờ quyết định bổ nhiệm lại của Chủ tịch nước nên đã trả lại hồ sơ vụ án. Chánh án Tòa án nhân dân huyện Tân lạc, tỉnh Hòa Bình đã có quyết định thay đổi Thẩm phán giải quyết vụ án. Trong thời gian chờ kết quả ủy thác điều tra cho Tòa án bạn, Thẩm phán giải quyết vụ án mới cũng đã ra các thông báo về việc thay đổi người tiến hành tố tụng gửi cho các bên đương sự và yêu cầu có văn bản trả lời: Xác định lại quan điểm giải quyết vụ án. Bị đơn chị Bùi Thị D luôn có mặt và đưa ra quan điểm xác định rõ: Về quan hệ hôn nhận vẫn đồng ý ly hôn để giải phóng cho nhau; Về con chung: Vẫn xin được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Thảo M và không yêu cầu anh Th đóng góp, cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung - công nợ chung: Không có. Về án phí ly hôn sơ thẩm, anh Th xin chịu toàn bộ, chị không có ý kiến gì. Tuy nhiên vì anh Nguyễn Văn Th không có mặt tại Tòa và cũng không có văn bản trả lời; Gọi điện không thưa máy và nhắn tin cũng không trả lời.

Để giải quyết dứt điểm vụ án, chị Bùi Thị D đã có đơn xin thay đổi tư cách người tham gia tố tụng: Chị từ bị đơn xin làm nguyên đơn và anh Th từ nguyên đơn xuống làm bị đơn đồng thời đề nghị Tòa đi điều tra, xác minh; tiếp đó đề nghị Tòa không cần tiến hành thủ tục cho giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nữa mà đưa vụ án ra xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tòa cũng đã gửi thông báo vào quê anh Th: Xóm ĐN, xã ĐT, huyện YT, tỉnh Nghệ An cho bố mẹ anh Th yêu cầu ông bà có trách nhiệm thông tin cho anh Th để đến Tòa án nhân dân huyện Tân lạc, tỉnh Hòa Bình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa hôm nay, anh Nguyễn Văn Th đã có mặt và thực hiện các quyền của mình theo đúng quy định của pháp luật nên hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải thay đổi tư cách người tham gia tố tụng nữa. Và cũng tại phiên tòa ngày hôm nay, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung mà giữ nguyên quan điểm.

Trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn, sau khi phân tích điều kiện để nuôi con của hai bên đương sự thấy; Điều kiện của Bùi Thị D rất tốt, đảm bảo có thể nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Thảo M phát triển bình thường. Vì vậy: Thấy cần bảo vệ quyền lợi của người phụ nữ và trẻ em nên giao cháu Nguyễn Thảo M cho Bùi Thị D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là có căn cứ, đúng pháp luật.

Phát biểu tại phiên tòa sơ thẩm, Kiểm sát viên mới được thay đổi do Kiểm sát viên tại phiên tòa trước đang đi học lý luận chính trị tập trung cho rằng: Do việc ngừng phiên tòa để điều tra xác minh chứng cứ mới và do có sự thay đổi người tiến hành tố tụng nên Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc đã có các thông báo theo đúng quy định của pháp luật. Việc thụ lý giải quyết vụ kiện đúng thẩm quyền, có căn cứ, đúng pháp luật. Việc tống đạt các văn bản tố tụng và giao hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nghiên cứu để thực hiện chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật đúng theo quy định của pháp luật. Người tham gia tố tụng và người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng pháp luật tố tụng dân sự. Các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử thẩm tra, xem xét công khai tại phiên tòa. Về nội dung đề nghị HĐXX: Áp dụng Điều 55, điều 81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho anh Th được ly hôn chị D; Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng có một con chung là Nguyễn Thảo M, sinh ngày 13/01/2018. Khi ly hôn vì cháu Thảo M từ khi sinh ra đến nay đều do chị D chăm sóc, không nên sáo trộn cuộc sống của cháu. Vì vậy giao con Thảo M cho chị D được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục chấp nhận sự tự nguyện của chị D chưa yêu cầu anh Th đóng góp, cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung - công nợ chung: Anh Th và chị D xác định không có và không đề nghị gì nên không đề cập; Về án phí chấp nhận sự tự nguyện của đương sự là phù hợp

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Văn Th khởi kiện "Ly hôn" chị Bùi Thị D có nơi cư trú tại xóm HT, xã NM, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình theo quy định tại khoản 1-Điều 28; khoản 1 - Điều 35; điểm a - khoản 1 - Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, anh Th và chị D không thỏa thuận được về việc nuôi dưỡng giáo dục con chung của vợ chồng, nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự. Về áp dụng pháp luật nội dung: Áp dụng Luật Hôn nhân và gia đình 2014

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Th và chị Bùi Thị D là vợ chồng hợp pháp, có đăng ký kết hôn, có thời gian dài mâu thuẫn trầm trọng, chung sống không hạnh phúc, hiện đã ly thân kéo dài, cuộc sống chung thực tế không tồn tại. Nay anh Th xin được ly hôn chị D, chị D đồng ý, đây là sự tự nguyện của các bên đương sự, phù hợp với luật định, nên được chấp nhận thỏa thuận đó.

[2.2] Về nuôi con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng có một con chung là Nguyễn Thảo M, sinh ngày 13/01/2018. Khi ly hôn cả anh Nguyễn Văn Th và chị Bùi Thị D đều có quyền được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Tuy nhiên, vì cháu Thảo M từ khi sinh ra đến nay đều luôn luôn gần gũi, gắn bó với mẹ hơn và cháu được như ngày hôm nay phần lớn cũng đều do chị D chăm sóc, nghĩ không nên sáo trộn cuộc sống của cháu. Vì vậy cần giao cháu Nguyễn Thảo M cho chị Bùi Thị D được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chấp nhận sự tự nguyện của chị D chưa yêu cầu

anh Th đóng góp, cấp dưỡng nuôi con chung là có căn cứ. Quyền thăm nom chăm sóc con chung được đảm bảo theo quy định của pháp luật. Không ai được quyền ngăn cản anh Th thực hiện quyền này.

[2.3] Về tài sản chung: Anh Th và chị D xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.4] Về công nợ chung: Vợ chồng anh Th, chị D xác nhận không có nợ. Tòa không xem xét.

[2.5]Về án phí: Áp dụng khoản 8, điều 26; điểm b, khoản 2, điều 27 Nghị quyết số 326/2016//UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Về án phí ly hôn: Anh Nguyễn Văn Th tự nguyện nộp 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm, cần chấp nhận là có cơ sở;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, 55, điều 81,82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 246 của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016//UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1].Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn Th và chị Bùi Thị D.

Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Thảo M, sinh ngày 13/01/2018 cho chị Bùi Thị D được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục chấp nhận sự tự nguyện của chị D chưa yêu cầu anh Th đóng góp, cấp dưỡng nuôi con chung. Quyền thăm nom chăm sóc con chung được đảm bảo theo quy định của pháp luật. Không ai được quyền ngăn cản anh Thịnh thực hiện quyền này.

Về tài sản chung - Công nợ chung: Không có và không đề cập xử lý.

[2] Án phí: Anh Nguyễn Văn Th tự nguyện chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm; Đã nộp 300.000 đ tạm ứng án phí theo biên lai số 0005086 ngày 04 tháng 5 năm 2021, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Lạc, nay được khấu trừ và không phải nộp thêm.

[3] Quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSNDtỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Tân Lạc
- THA huyện Tân Lạc;
- Các đương sự;
- UBND xã NM-Tân Lạc;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Bùi Đình Dũng